

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KỶ QUÝ THÁNG 04/2025
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 04/04/2025

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	30	30	0	12,750
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	0	39,380
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	40	40	0	26,400
4	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	30	30	0	25,650
5	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	0	12,110
6	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	50	0	43,850
7	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	40	0	48,220
8	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	40	40	0	61,500
9	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	0	53,480
10	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	59,700
11	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	100	50	50	0	31,880
12	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	0	179,250
13	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	71,370
14	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100	20	20	0	18,300
15	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	0	78,140
16	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	40	40	0	56,810
17	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	0	65,590
18	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	100	30	30	0	11,540
19	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	80	40	40	0	20,045
20	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	30	40	-10	22,800
21	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	50	40	10	21,300
22	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	100	50	50	0	75,750
23	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	50	0	61,500
24	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	0	46,650
25	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	20	20	0	21,750
26	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	40	40	0	56,760
27	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100	20	20	0	130,350
28	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	0	62,400
29	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	0	118,300
30	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	50	50	0	40,000
31	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	0	44,100
32	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	100	30	30	0	18,000
33	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	100	40	40	0	30,000
34	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	0	51,380

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
35	DGC	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	100	50	50	0	140,890
36	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	50	50	0	56,510
37	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	0	58,880
38	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	0	48,300
39	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	0	150,450
40	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	100	30	30	0	57,860
41	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	0	20,000
42	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	0	25,000
43	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	50	50	0	73,200
44	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	0	44,070
45	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	40	50	-10	70,350
46	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	50	50	0	39,750
47	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	100	50	50	0	76,500
48	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	0	121,800
49	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	30	30	0	24,980
50	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	0	21,000
51	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	50	50	0	15,000
52	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	0	16,000
53	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	100	40	30	10	9,950
54	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	0	71,850
55	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	0	154,850
56	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	50	40	10	135,200
57	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	0	54,290
58	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	0	102,900
59	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	80	40	40	0	40,000
60	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	30	30	0	21,000
61	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	0	21,000
62	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	0	75,310
63	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	50	50	0	19,280
64	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	50	50	0	40,150
65	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	0	74,850
66	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	40	40	0	24,230
67	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	50	50	0	37,940
68	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	34,650
69	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	30	40	-10	30,000
70	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	0	41,100
71	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	100	30	25	5	68,600
72	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hàm Đường Bộ Hải Vân	100	30	30	0	18,830
73	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	60	30	30	0	10,000
74	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	0	36,510

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
75	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	30	30	0	4,820
76	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	50	40	10	26,780
77	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	100	30	30	0	17,030
78	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	90	45	45	0	20,000
79	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	80,850
80	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	30	30	0	11,550
81	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	30	30	0	21,450
82	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	0	67,050
83	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	40	40	0	34,940
84	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	30	30	0	77,340
85	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	40	40	0	33,380
86	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100	40	40	0	16,800
87	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	50	50	0	29,250
88	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	20	20	0	15,680
89	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	100	20	20	0	4,650
90	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	100	50	50	0	47,550
91	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	0	42,010
92	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	0	36,380
93	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	0	46,350
94	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	0	17,780
95	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	0	80,000
96	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	0	82,200
97	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	0	26,330
98	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	0	30,830
99	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bầy Bầy	100	30	30	0	21,300
100	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	0	135,860
101	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	100	50	50	0	121,500
102	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	0	20,300
103	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	30	30	0	51,600
104	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	0	42,900
105	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	100	40	40	0	25,130
106	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	0	102,000
107	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	50	0	16,730
108	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	100	50	40	10	35,460
109	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	0	31,760
110	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	100	50	50	0	34,500
111	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	0	20,000
112	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	0	27,290
113	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	0	23,630

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
114	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	45,600
115	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	100	50	50	0	46,800
116	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	100	30	30	0	24,120
117	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	0	92,900
118	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	30	30	0	37,050
119	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	0	57,980
120	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	50	50	0	134,700
121	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	19,280
122	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	20	40	-20	50,250
123	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	50	50	0	15,000
124	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	0	34,880
125	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	0	10,350
126	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	0	101,100
127	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	49,050
128	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	0	38,100
129	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	0	107,250
130	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	0	11,550
131	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	0	75,900
132	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	30	30	0	10,880
133	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	100	50	50	0	45,150
134	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	30	30	0	22,200
135	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	50	30	20	10,000
136	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	0	108,300
137	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	15,680
138	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	0	12,500
139	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	22,350
140	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	0	124,620
141	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	0	50,000
142	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	50	40	10	313,050
143	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	100	40	40	0	39,680
144	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	0	20,000
145	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	0	39,830
146	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	0	58,350
147	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	100	30	30	0	32,180
148	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	40	50	-10	50,000
149	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	0	69,000
150	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	0	41,180
151	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	50	50	0	20,000
152	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	40	40	0	60,230

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
153	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	100	50	50	0	61,450
154	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	100	50	50	0	17,850
155	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	100	40	40	0	33,450
156	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	0	87,750
157	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	80	40	40	0	48,000
158	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	50	40	10	32,250
159	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	0	22,800
160	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	0	10,400
161	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	100	50	50	0	113,400
162	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	50	50	0	120,000
163	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	30	30	0	51,750
164	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	50	50	0	26,920
165	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	0	20,000
166	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	0	90,820
167	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	0	31,500
168	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	0	58,800
169	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	0	86,850
170	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	40	40	0	29,330
171	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	50	0	78,000
172	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	40	0	37,910
173	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	0	100,200
174	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	0	71,030
175	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	0	30,600
176	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	40,000
177	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	100	30	40	-10	22,200
178	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	0	12,000
179	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	0	62,140
180	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	0	22730
181	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	0	92700
182	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100	50	50	0	23480
183	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	0	29480
184	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	50	50	0	40000
185	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	0	27600
186	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	50	50	0	26700
187	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	100	50	40	10	66580
188	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	100	40	40	0	21750
189	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	0	80000
190	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	0	0			0
191	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
192	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	0	0			0
193	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
194	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
195	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0
196	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
197	BDB	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định	0	0			0
198	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
199	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
200	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
201	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	0	0			0
202	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
203	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
204	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
205	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
206	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
207	CDN	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	0	0			0
208	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	0	0			0
209	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
210	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
211	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
212	BNA	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc	50	0			0
213	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
214	BST	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	0	0			0
215	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	0	0			0
216	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
217	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
218	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0
219	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
220	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
221	CX8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	0	0			0
222	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
223	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
224	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	0	0			0
225	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
226	DHP	Công ty Cổ phần Điện Cơ Hải Phòng	0	0			0
227	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
228	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0
229	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
230	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
231	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	50	0			0
232	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
233	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
234	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	50	0			0
235	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
236	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
237	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
238	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	50	0			0
239	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
240	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
241	GKM	Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh	0	0			0
242	GMA	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	0	0			0
243	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
244	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
245	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0	0			0
246	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	0	0			0
247	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cẩm - Intimex	0	0			0
248	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
249	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
250	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
251	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	0	0			0
252	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
253	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
254	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
255	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
256	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0
257	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
258	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	0			0
259	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
260	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
261	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
262	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0
263	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	0	0			0
264	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
265	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
266	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
267	L14	Công ty CP LICOGI 14	50	0			0
268	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
269	LAS	Công ty cổ phần Supe Phôt phát và Hóa chất Lâm Thao	0	0			0
270	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0
271	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
272	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
273	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
274	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
275	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
276	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
277	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
278	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0
279	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	50	0			0
280	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0
281	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	50	0			0
282	NBP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	0	0			0
283	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
284	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
285	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
286	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
287	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
288	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
289	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
290	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
291	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	0	0			0
292	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
293	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
294	PGN	Công ty Cổ phần Phụ gia Nhựa	0	0			0
295	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
296	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
297	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
298	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
299	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0
300	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	0	0			0
301	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
302	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
303	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
304	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
305	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
306	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0
307	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0
308	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
309	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0
310	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
311	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
312	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
313	PSW	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	0	0			0
314	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0
315	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0
316	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
317	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
318	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
319	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
320	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
321	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
322	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
323	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0
324	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0
325	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	0	0			0
326	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
327	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
328	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0
329	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
330	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
331	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
332	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
333	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0	0			0
334	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
335	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	50	0			0
336	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
337	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
338	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
339	SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	0	0			0
340	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
341	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
342	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	0	0			0
343	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
344	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0
345	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
346	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
347	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
348	TIG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	50	0			0
349	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
350	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0
351	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
352	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
353	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
354	TPH	Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại T.P Hà Nội	0	0			0
355	TSB	Công ty Cổ phần Ác quy Tia sáng	0	0			0
356	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
357	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
358	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
359	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	50	0			0
360	UNI	CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	0	0			0
361	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
362	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	0	0			0
363	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
364	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
365	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
366	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
367	VE3	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	0	0			0
368	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
369	VGP	CTCP Càng rau quả	0	0			0
370	VHE	Cô phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	0	0			0
371	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
372	VMC	Công ty cổ phần VIMECO	0	0			0
373	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
374	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
375	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
376	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	0	0			0
377	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
378	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
379	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0
380	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0
381	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0
382	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	0	0			0
383	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	50	0			0
384	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	0	0			0
385	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	0	0			0
386	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	0	0			0
387	ADS	Công ty cổ phần Damsan	0	0			0
388	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
389	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	0			0
390	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	0	0			0
391	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	0	0			0
392	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	0	0			0
393	BCG	Công ty cổ phần Bamboo Capital	0	0			0
394	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
395	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	0			0
396	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
397	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	50	0			0
398	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
399	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
400	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
401	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Cù Chi	0	0			0
402	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
403	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
404	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
405	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
406	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	0	0			0
407	CTF	Công ty cổ phần City Auto	50	0			0
408	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
409	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
410	DAH	Công ty cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á	0	0			0
411	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0
412	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	50	0			0
413	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	50	0			0
414	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0
415	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
416	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
417	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
418	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	0	0			0
419	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0
420	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	0			0
421	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	50	0			0
422	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
423	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	0	0			0
424	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
425	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
426	HAP	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	0	0			0
427	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
428	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0
429	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	50	0			0
430	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	0			0
431	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
432	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
433	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	0	0			0
434	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
435	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	0	0			0
436	HT1	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	50	0			0
437	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
438	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
439	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
440	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
441	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
442	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	50	0			0
443	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
444	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	0			0
445	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	0	0			0
446	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
447	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
448	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0
449	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0
450	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
451	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0
452	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	0	0			0
453	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0
454	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
455	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
456	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	0	0			0
457	MHC	Công ty Cổ phần MHC	0	0			0
458	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	50	0			0
459	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	50	0			0
460	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
461	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	0			0
462	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	50	0			0
463	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
464	NO1	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	0	0			0
465	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
466	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
467	ORS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	50	0			0
468	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
469	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
470	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
471	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	0	0			0
472	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	0	0			0
473	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50	0			0
474	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	50	0			0
475	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
476	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	50	0			0
477	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
478	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
479	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
480	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	0	0			0
481	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
482	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
483	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0
484	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
485	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
486	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
487	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0
488	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	0	0			0
489	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
490	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
491	SSC	Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Miền Nam	0	0			0
492	ST8	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	50	0			0
493	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	0	0			0
494	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	0	0			0
495	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
496	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
497	TCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	0	0			0
498	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	50	0			0
499	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	0			0
500	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
501	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
502	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0
503	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	50	0			0
504	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 04/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T04/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Thay đổi	
505	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	0	0			0
506	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0
507	TIX	CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	0	0			0
508	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
509	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
510	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
511	TN1	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
512	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	50	0			0
513	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
514	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	0			0
515	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
516	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
517	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0
518	VCA	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	0	0			0
519	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
520	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
521	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
522	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	0	0			0
523	VMD	Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	0	0			0
524	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	0	0			0
525	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
526	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	0	0			0
527	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
528	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	0			0
529	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
530	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
531	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
532	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	0	0			0
533	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0